

Số: 4064 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND thành phố Biên Hòa tại Tờ trình số 19213/TTr-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1008/TTr-LĐTBXH ngày 06 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa, như sau:

1. Công ty TNHH MTV Tân Quyền Gas (địa chỉ: 421/8, khu phố 5B, phường Tân Biên, TP.Biên Hòa, Đồng Nai) gồm: 21 người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 77.910.000

đồng người. Tổng số kinh phí hỗ trợ là 77.910.000 đồng (Bảy mươi bảy triệu, chín trăm mười ngàn đồng chẵn).

2. Công ty TNHH Xây dựng Tuấn Gia (địa chỉ: Số 2/9, đường 30/4, khu phố 3, phường Trung Dũng, TP.Biên Hòa, Đồng Nai) gồm: 01 người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 3.710.000 đồng. Tổng số kinh phí hỗ trợ là 3.710.000 đồng (Ba triệu, bảy trăm mười ngàn đồng chẵn).

3. Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Giấy Phú Vinh Phúc (địa chỉ: 170, tổ 39B, phường Bình Đa, TP.Biên Hòa, Đồng Nai) gồm: 03 người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 11.130.000 đồng người. Tổng số kinh phí hỗ trợ là 11.130.000 đồng (Mười một triệu, một trăm ba mươi ngàn đồng chẵn).

4. Công ty TNHH Nhất Thiên An (địa chỉ: Số 01, tổ 4, khu phố 8, phường Tân Biên, TP.Biên Hòa, Đồng Nai) gồm: 03 người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 11.130.000 đồng người, trong đó có 02 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (03 trẻ em) là 3.000.000 đồng. Tổng số kinh phí hỗ trợ là 14.130.000 đồng (Mười bốn triệu, một trăm ba mươi ngàn đồng chẵn).

5. Công ty TNHH MTV Phương Hòa Hưng (địa chỉ: Số 404, Quốc lộ 51, ấp 2, xã An Hòa, TP.Biên Hòa, Đồng Nai) gồm: 02 người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 7.420.000 đồng người, trong đó có 01 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (01 trẻ em) là 1.000.000 đồng. Tổng số kinh phí hỗ trợ là 8.420.000 đồng (Tám triệu, bốn trăm hai mươi ngàn đồng chẵn).

6. Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Ngọc Thiên Long (địa chỉ: Số 27/133, khu phố 3, phường Tân Mai, TP.Biên Hòa, Đồng Nai) gồm: 01 người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 3.710.000 đồng người, trong đó có 01 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (01 trẻ em) là 1.000.000 đồng. Tổng số kinh phí hỗ trợ là 4.710.000 đồng (Bốn triệu, bảy trăm mười ngàn đồng chẵn).

7. Công ty TNHH Tâm Thịnh Vượng (địa chỉ: Số 273, tổ 5, khu phố 6, phường Long Bình, TP.Biên Hòa, Đồng Nai) gồm: 318 người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 1.179.780.000 đồng và 25 người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên (nhưng doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ mức 1.855.000 đồng/người) với kinh phí hỗ trợ là 46.375.000 đồng, trong đó có 25 người lao động đang nuôi con nhỏ dưới 06 tuổi (26 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 26.000.000 đồng. Tổng số kinh phí hỗ trợ là 1.252.155.000 đồng (Một tỷ, hai trăm năm mươi hai triệu, một trăm năm mươi lăm ngàn đồng chẵn).



8. Công ty Cổ phần Thẩm định giá Minh Phát (địa chỉ: Số 204, B5, L1, khu phố 10, phường Tân Phong, TP.Biên Hòa, Đồng Nai) gồm: 05 người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 18.550.000 đồng người, trong đó có 01 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (01 trẻ em) là 1.000.000 đồng. Tổng số kinh phí hỗ trợ là 19.550.000 đồng (Mười chín triệu, năm trăm năm mươi ngàn đồng chẵn).

9. Công ty TNHH Vũ Hữu Vinh (địa chỉ: 116/38, khu phố 3, phường Bình Đa, TP.Biên Hòa, Đồng Nai) gồm: 11 người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 40.810.000 đồng người, trong đó có 03 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (03 trẻ em) là 3.000.000 đồng. Tổng số kinh phí hỗ trợ là 43.810.000 đồng (Mười chín triệu, năm trăm năm mươi ngàn đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND thành phố Biên Hòa chỉ đạo các đơn vị liên quan kiểm tra, rà soát, đối chiếu và bổ sung đầy đủ thông tin người lao động trong quá trình thực hiện chi trả đối với những trường hợp thông tin chưa đầy đủ, đảm bảo chi trả kịp thời, đúng đối tượng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa và cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH MTV TÂN QUYỀN GAS

(Đính kèm theo Quyết định số 4064 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLD	Số số bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HDLD/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/ thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương													
1	Hà Văn Tôn	Kho	Không xác định thời hạn	01/10/2019	7510001310	01/09/2021	01/09/2021	31/10/2021	3.710.000				270686559
2	Nguyễn Văn Khang	Kho	Không xác định thời hạn	01/07/2019	7510005265	01/09/2021	01/09/2021	31/10/2021	3.710.000				270405042
3	Nguyễn Tiến Dũng	Kho	Không xác định thời hạn	01/01/2017	4704059776	01/09/2021	01/09/2021	31/10/2021	3.710.000				271323699
4	Đinh Tuấn Thạch	Kho	Không xác định thời hạn	01/01/2017	7510206130	01/09/2021	01/09/2021	31/10/2021	3.710.000				272330325
5	Nguyễn Minh Thanh Tâm	Kho	Không xác định thời hạn	01/01/2017	7509003777	01/09/2021	01/09/2021	31/10/2021	3.710.000				270993702
6	Đinh Tuấn Phiệt	Kho	Không xác định thời hạn	01/01/2017	7510206131	01/09/2021	01/09/2021	31/10/2021	3.710.000				271003435
7	Nguyễn Minh	Kho	Không xác định thời hạn	01/07/2019	7510206128	01/09/2021	01/09/2021	31/10/2021	3.710.000				270508963

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Số số bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/ thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
8	Nguyễn Tuấn Kiệt	Kho	Không xác định thời hạn	01/07/2019	4704059775	01/09/2021	01/09/2021	31/10/2021	3.710.000				271380275
9	Lê Tuấn Ngọc	Kho	Không xác định thời hạn	01/07/2019	7509024934	01/09/2021	01/09/2021	31/10/2021	3.710.000				270399018
10	Vũ Công Tiến	Kho	Không xác định thời hạn	01/07/2019	7509124377	01/09/2021	01/09/2021	31/10/2021	3.710.000				270405156
11	Nguyễn Hữu Lợi	Kho	Không xác định thời hạn	01/07/2019	7513151626	01/09/2021	01/09/2021	31/10/2021	3.710.000				271979343
12	Đình Thanh Tùng	Kho	Không xác định thời hạn	01/10/2019	7516172373	01/09/2021	01/09/2021	31/10/2021	3.710.000				271003684
13	Nguyễn Thanh Quang	Kho	Không xác định thời hạn	01/10/2019	4707167922	01/09/2021	01/09/2021	31/10/2021	3.710.000				270704596
14	Nguyễn Anh	Kho	Không xác định thời hạn	01/10/2019	7516090174	01/09/2021	01/09/2021	31/10/2021	3.710.000				271444228
15	Nguyễn Minh Đạt	Kho	Không xác định thời hạn	01/10/2019	4707167926	01/09/2021	01/09/2021	31/10/2021	3.710.000				271027508
16	Nguyễn Ngọc Linh	Kho	Không xác định thời hạn	01/10/2019	4704059777	01/09/2021	01/09/2021	31/10/2021	3.710.000				270866616
17	Trần Quang Vũ	Kho	Không xác định thời hạn	01/10/2019	7511162477	01/09/2021	01/09/2021	31/10/2021	3.710.000				270771257
18	Vũ Ngọc Phương	Kho	Không xác định thời hạn	01/10/2019	7509024937	01/09/2021	01/09/2021	31/10/2021	3.710.000				270327954
19	Nguyễn Minh Dũng	Kho	Không xác định thời hạn	01/01/2021	7523759376	01/09/2021	01/09/2021	31/10/2021	3.710.000				271179998
20	Nguyễn Minh Chiến	Kho	Không xác định thời hạn	01/02/2021	7523685762	01/09/2021	01/09/2021	31/10/2021	3.710.000				272449754



TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLD	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HDLD/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/ thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
21	Đặng Thị Kim Châu	Kho	Không xác định thời hạn	03/05/2021	7508116529	01/09/2021	01/09/2021	31/10/2021	3.710.000				271401684
Cộng: 21 người lao động									77.910.000				
TỔNG CỘNG									77.910.000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 77.910.000 đồng
(Bảy mươi bảy triệu, chín trăm mười ngàn đồng chẵn)



TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Sơn Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TUẦN GIA**

(Đính kèm theo Quyết định số 4064 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/ thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương													
1	Vũ Thị Lương	Phòng kế toán	Không xác định thời hạn	01/07/2021	7515105583	01/09/2021	01/09/2021	31/09/2021	3.710.000	Vũ Thị Lương	67010001054624	NH Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Đồng Nai	272843765
Cộng: 01 người lao động									3.710.000				
TỔNG CỘNG									3.710.000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 3.710.000 đồng
(Ba triệu, bảy trăm mười ngàn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT THƯỜNG MẠI GIẤY PHÚ VINH PHÚC

(Đính kèm theo Quyết định số 4064/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/ thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
1. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương													
1	Nguyễn Văn Thanh	Máy sông	Xác định thời hạn (1 năm)	02/01/2021	8923172633	01/09/2021	01/09/2021	30/10/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Thanh	9704229201581346126	NH Quân đội CN Điện Biên Phủ	351024256
2	Nguyễn Thị Sen	Máy bẻ	Xác định thời hạn (1 năm)	02/01/2021	0205099537	01/09/2021	01/09/2021	30/10/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Sen	9704229201276629497	NH Quân đội CN Điện Biên Phủ	183307606
3	Đặng Minh Hùng	Máy sông	Xác định thời hạn (1 năm)	02/01/2021	7412027783	01/09/2021	01/09/2021	30/10/2021	3.710.000	Đặng Minh Hùng	9704229201608246226	NH Quân đội CN Điện Biên Phủ	321321140
Cộng: 03 người lao động									11.130.000				
TỔNG CỘNG									11.130.000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 11.130.000 đồng
(Mười một triệu, một trăm ba mươi ngàn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH NHẤT THIÊN AN
(Đính kèm theo Quyết định số 4064 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phần xướng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoàn HDLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/ thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoàn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương													
1	Đỗ Thị Mỹ	Phòng quản lý	Xác định thời hạn	01/01/2021	7526644376	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				271880727
2	Phạm Thị Lê Na	Phòng quản lý	Xác định thời hạn	01/01/2021	7516200125	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				241376543
3	Nguyễn Văn Hoàng	Phòng kinh doanh	Xác định thời hạn	01/01/2021	3720779256	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				037088000492
Tổng: 03 người lao động									11.130.000				
II. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em dưới 06 tuổi													
TT	Họ và tên	Số TT tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tên tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ	Số tài khoản	Ngân hàng	Số CMND/ thẻ căn cước công dân		
1	Phạm Thị Lê Na	2	Đặng Thanh Hà	02/01/2018	Đặng Đình Phúc	145543346	1.000.000				241376543		

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH MTV PHỤNG HÒA HƯNG

(Đính kèm theo Quyết định số 4064 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLD	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoàn HDLD/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/ thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoàn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương													
1	Vũ Thị Bình	Kho	Xác định thời hạn	01/07/2015	7515109742	20/07/2021	20/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Vũ Thị Bình	140560899	ACB PGD Hồ Nai	271949503
2	Nguyễn Tiến Đức	Kho	Xác định thời hạn	01/07/2015	7515109743	20/07/2021	20/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Tiến Đức	155754019	ACB PGD Long Bình Tân	272266402
Tổng: 02 người lao động									7.420.000				
II. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em dưới 06 tuổi													

TT	Họ và tên	Số TT tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tên tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ	Số tài khoản	Ngân hàng	Số CMND/thẻ căn cước công dân
1	Nguyễn Tiến Đức	1	Nguyễn Gia Nguyễn	21/12/2019	Nguyễn Thái Văn Anh	272266215	1000000	Nguyễn Tiến Đức	155754019	ACB PGD Long Bình Tân	272266402
	Cộng: 01 trẻ em						1.000.000				
TỔNG CỘNG							8.420.000				

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Tổng số tiền hỗ trợ: 8.420.000 đồng
(Tám triệu, bốn trăm hai mươi ngàn đồng chẵn)

Nguyễn Sơn Hùng



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC

KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGỌC THIÊN LONG

(Đính kèm theo Quyết định số 4064 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phần việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLD	Số số bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HDLD/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/ thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương													
1	Hoàng Thị Cẩm	Phòng Kinh Doanh	Không xác định thời hạn	06/01/2021	7515131253	01/09/2021	01/09/2021	31/10/2021	3.710.000	Hoàng Thị Cẩm	150106868	VIB Biên Hòa	272273181
Tổng: 01 người lao động									3.710.000				
II. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em dưới 06 tuổi													

TT	Họ và tên	Số TT tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tên tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ	Số tài khoản	Ngân hàng	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
1	Hoàng Thị Cẩm	1	Trần Hoàng Bảo Ngọc	26/10/2018	Trần Quốc Long	272273181	1.000.000	Hoàng Thị Cẩm	150106868	VIB Biên Hòa	272273181
	Cộng: 01 trẻ em						1.000.000				
TỔNG CỘNG									4.710.000		

Tổng số tiền hỗ trợ: 4.710.000 đồng
(Bốn triệu, bảy trăm mười ngàn đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH TÂM THỊNH VƯỢNG**
(Đính kèm theo Quyết định số **4064** /QĐ-UBND ngày **06** tháng **10** năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoàn HDLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoàn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương													
1	Võ Thị Thu Hồng	Công nhân sản xuất	XDTH	01/03/2021	7937925602	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				025475823
2	Huỳnh Thị Cẩm	Công nhân sản xuất	XDTH	01/08/2020	9621983545	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				381979681
3	Bùi Thị Thu Quỳnh	Công nhân sản xuất	XDTH	01/09/2020	5420429510	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				221483536
4	Lê Quốc Vương	Công nhân sản xuất	XDTH	01/09/2020	6422291777	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				231365225
5	Lê Thị Như Huỳnh	Công nhân sản xuất	XDTH	01/09/2020	9321252174	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				364021415
6	Huỳnh Thị Thanh Nhân	Công nhân sản xuất	XDTH	01/09/2020	7929259972	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				079301017499
7	Dặng Trung Luân	Công nhân sản xuất	XDTH	01/09/2020	5221180071	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				215422590
8	Đoàn Văn Hoàn	Công nhân sản xuất	XDTH	01/09/2020	5621233797	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				225684394
9	Đoàn Viết Quý	Công nhân sản xuất	XDTH	01/09/2020	7916026387	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				042096000047
10	Huỳnh Thị Bích Thương	Công nhân sản xuất	XDTH	01/09/2020	5420775677	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				221427650
11	Đinh Thị Huệ	Công nhân sản xuất	XDTH	01/09/2020	5615005642	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	1.855.000				215306059

12	Lê Thị Kim Thoa	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/09/2020	9422304746	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					366190166
13	Phạm Tuấn Khương	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/09/2020	5421115997	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					221469711
14	Nguyễn Thị Hương	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/09/2020	5420353218	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	1.855.000					221407701
15	Nguyễn Thái Huy	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/09/2020	6423431878	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					230769664
16	Trần Đức Trọng	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/09/2020	6623495268	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					241740621
17	Trần Duy An	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/09/2020	9221900078	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					092088007019
18	Nguyễn Duy Thanh	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/09/2020	5421211812	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					221383474
19	Võ Thị Mộng Bình	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/09/2020	6623456893	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					241744705
20	Trần Văn Viên	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/09/2020	8222407170	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					312302944
21	Nguyễn Văn Sanh	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/09/2020	8723501372	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	1.855.000					341925497
22	Lương Thúy Quyên	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/09/2020	9622875685	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					381976319
23	Đông Thị Chinh	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/09/2020	3620844256	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					285844722
24	Hà Thế Anh	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/09/2020	5420558597	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					221508279
25	Lê Thị Thùy Trinh	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/09/2020	5420682292	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					221531216
26	Phạm Thị Ngọc Quỳnh	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/09/2020	5420554637	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	1.855.000					221508338
27	Nguyễn Thị Hoài Thương	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/09/2020	5420703969	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					221514837
28	Nguyễn Thị Yến Nhi	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/09/2020	7523658987	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					272920247
29	Trần Thanh Đạt	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/09/2020	7929754727	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					079202026090
30	Vũ Thị Hồng Ngọc	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/09/2020	6623434056	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					241930569

31	Nguyễn Văn Hào	Công nhân sản xuất	XDTH	01/10/2020	9421703709	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				366386135
32	Nguyễn Thế Đông	Công nhân sản xuất	XDTH	01/10/2020	6622881635	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				241707900
33	Trịnh Huỳnh Đức	Công nhân sản xuất	XDTH	01/10/2020	9321491513	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				364138291
34	Nguyễn Đức Ngọc Linh	Công nhân sản xuất	XDTH	01/10/2020	5220931540	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	1.855.000				215469278
35	Ngô Hoàng Kiệt	Công nhân sản xuất	XDTH	01/10/2020	7939343239	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				025491807
36	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Công nhân sản xuất	XDTH	01/10/2020	7916397541	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				341938149
37	Nguyễn Văn Thừa	Công nhân sản xuất	XDTH	01/10/2020	8924106036	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	1.855.000				352684305
38	Trần Thị Mỹ Tiên	Công nhân sản xuất	XDTH	01/10/2020	7937232026	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				079300007481
39	Đặng Thị Kim Nga	Công nhân sản xuất	XDTH	01/10/2020	5420558297	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				221508098
40	Hà Mỹ Thuận	Công nhân sản xuất	XDTH	01/10/2020	9421961918	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				366362338
41	Đỗ Thị Nhi	Công nhân sản xuất	XDTH	01/10/2020	5221543742	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				215415253
42	Nguyễn Đại Tín	Công nhân sản xuất	XDTH	01/10/2020	7415097200	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				221372591
43	Lê Thị Ngọc Trâm	Công nhân sản xuất	XDTH	01/10/2020	5221884974	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				215454351
44	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	Công nhân sản xuất	XDTH	01/10/2020	5221543740	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				215482157
45	Nguyễn Thị Thanh Ngân	Công nhân sản xuất	XDTH	01/10/2020	5221884995	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				215464760
46	Phạm Thị Hồng Nhi	Công nhân sản xuất	XDTH	01/10/2020	5220432323	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				215475443
47	Trần Nam Lộc	Công nhân sản xuất	XDTH	01/10/2020	7524957924	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				272240722
48	Từ Phương Hằng	Công nhân sản xuất	XDTH	01/10/2020	9421917872	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				366230114
49	Trần Thị Bích Hạnh	Công nhân sản xuất	XDTH	01/10/2020	7412303368	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				221374415

50	Võ Vít Tin	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/10/2020	7916362813	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				215367769
51	Vương Thị Hồng Vĩ	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/10/2020	5220842384	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	1.855.000				215471676
52	Nguyễn Thị Lệ Quyên	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/10/2020	4421034523	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				044301004441
53	Đặng Hoàng Long	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/10/2020	7939220894	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				079200010270
54	Hoàng Kim Long	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/10/2020	7523164899	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				231134381
55	Huỳnh Thị Kim Long	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/10/2020	5420430046	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				221503194
56	Lê Thị Chung	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/10/2020	5420535058	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				221528262
57	Nguyễn Thị Thanh Hương	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/10/2020	6221138171	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				233320805
58	Thái Sơn	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/10/2020	7523894250	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				334524185
59	Nông Thị Loan	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/10/2020	6623102014	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	1.855.000				241936212
60	Phạm Hữu Tường	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/10/2020	6422308358	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				231351043
61	Võ Huyền Trân	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/10/2020	5220805324	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				215561082
62	Võ Văn Kiệt	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/10/2020	5220951306	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				215559713
63	Hoàng Văn Phúc	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/10/2020	6623421662	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				241966498
64	Huỳnh Nhật Căn	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/10/2020	7932558563	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				025593570
65	Lê Nguyễn Vũ	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/10/2020	6622278114	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				241961810
66	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/10/2020	5420611811	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				221457199
67	Phạm Thị Kim Triều	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/10/2020	7524264735	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				272739490
68	Phan Ngọc Huy	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/10/2020	7526371410	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				271757786



69	Trần Đình Biên	Công nhân sản xuất	XDTH	01/10/2020	6623251538	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					241479415
70	Trần Xuân Tiên	Công nhân sản xuất	XDTH	01/10/2020	5221157415	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					215455256
71	Võ Huỳnh Ngọc Lua	Công nhân sản xuất	XDTH	01/10/2020	7524214321	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					272902479
72	Nguyễn Thị Thủy	Công nhân sản xuất	XDTH	01/11/2020	4217293421	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					184442015
73	Nguyễn Quỳnh Anh	Công nhân sản xuất	XDTH	01/11/2020	8322811448	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					321791332
74	Nguyễn Thủy Kiều	Công nhân sản xuất	XDTH	01/11/2020	6422031212	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					231008387
75	Thạch Thị Thành	Công nhân sản xuất	XDTH	01/11/2020	8421797338	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					335016548
76	Hoàng Phi Đăng	Công nhân sản xuất	XDTH	01/11/2020	7916275703	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					261513117
77	Nguyễn Văn Nhi	Công nhân sản xuất	XDTH	01/01/2021	7911321459	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					334421379
78	Lê Thị Mối	Công nhân sản xuất	XDTH	01/01/2021	7910505887	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					331657110
79	Đỗ Công Nhật	Công nhân sản xuất	XDTH	01/01/2021	5221872808	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					215605295
80	Mai Thanh Tân	Công nhân sản xuất	XDTH	01/01/2021	9222930771	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					04609000056
81	Hoàng Văn Chiến	Công nhân sản xuất	XDTH	01/01/2021	3116119471	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					031879773
82	Nguyễn Bảo Khang	Công nhân sản xuất	XDTH	01/01/2021	7937287516	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					079202021163
83	Trần Minh Nhân	Công nhân sản xuất	XDTH	01/01/2021	7929423227	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					079202034556
84	Huỳnh Việt Thiện	Công nhân sản xuất	XDTH	01/01/2021	7523827026	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					335029688
85	Huỳnh Ngọc Trung	Công nhân sản xuất	XDTH	01/01/2021	8723254039	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					342081629
86	Nguyễn Thị Kim Ngân	Công nhân sản xuất	XDTH	01/01/2021	7916277910	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					331809961
87	Nguyễn Trung Nguyên	Công nhân sản xuất	XDTH	01/01/2021	7523779343	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					241973281

88	Đoàn Hoàng Thân	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/01/2021	8321860801	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				321392973
89	Huỳnh Thị Bích Diễm	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/01/2021	5420556202	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				221457822
90	Huỳnh Phương Nghi	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/01/2021	9221681116	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				092301007113
91	Võ Thị Nhật Uyên	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/03/2021	7929713352	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				051300000153
92	Võ Minh Hân	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/03/2021	7526942083	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	1.855.000				272206063
93	Trương Văn Thoại	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/03/2021	4620493497	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				191854780
94	Trương Minh Thiện	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/03/2021	5420463499	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				221435502
95	Trương Minh Diễm	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/03/2021	8223356042	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				312495625
96	Trần Trung Kiên	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/03/2021	7935390049	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				086200000031
97	Trần Thị Thu Strong	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/03/2021	5420423251	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				221520666
98	Trần Thị Minh Thư	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/03/2021	8621689637	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				331847000
99	Trần Thanh Hải	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/03/2021	8422406977	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				334963521
100	Thạch Thị Hồng Thắm	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/03/2021	9423021809	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	1.855.000				366366467
101	Tô Nhà Trần	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/03/2021	9622287713	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	1.855.000				381880588
102	Phan Thị Cẩm Tú	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/03/2021	8321951837	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				321716925
103	Phan Thái Quyền	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/03/2021	5420302489	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				221397040
104	Phan Phú Thiên	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/03/2021	5420643349	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				221491497
105	Phan Hoàng Khấp	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/03/2021	9321366693	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				363682290
106	Phạm Thị Mỹ	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/03/2021	5421114250	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				221250373



107	Phạm Thiế Anh	Công nhân sản xuất	XDTH	01/03/2021	6422148335	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				230795505
108	Nguyễn Văn Khan	Công nhân sản xuất	XDTH	01/03/2021	8621611335	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				331832552
109	Nguyễn Trúc Ni	Công nhân sản xuất	XDTH	01/03/2021	8622019265	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				331780087
110	Nguyễn Trọng Tinh	Công nhân sản xuất	XDTH	01/03/2021	6623512569	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				241743303
111	Nguyễn Trọng Nhân	Công nhân sản xuất	XDTH	01/03/2021	9616007638	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				381911522
112	Nguyễn Trần Tiên	Công nhân sản xuất	XDTH	01/03/2021	8422007432	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				334995733
113	Nguyễn Thị Thu Tâm	Công nhân sản xuất	XDTH	01/03/2021	5420370209	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	1.855.000				221496122
114	Nguyễn Thị Huỳnh Như	Công nhân sản xuất	XDTH	01/03/2021	8622526435	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				331764799
115	Nguyễn Thị Hằng	Công nhân sản xuất	XDTH	01/03/2021	5220882070	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				215437021
116	Nguyễn Thị Đức Strong	Công nhân sản xuất	XDTH	01/03/2021	5221518671	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				215319947
117	Nguyễn Thị Bích Thi	Công nhân sản xuất	XDTH	01/03/2021	5420669862	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				221517026
118	Nguyễn Quang Đăng	Công nhân sản xuất	XDTH	01/03/2021	7514002506	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				272393641
119	Nguyễn Phương Văn	Công nhân sản xuất	XDTH	01/03/2021	7526959198	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				079202007348
120	Nguyễn Minh Tiến	Công nhân sản xuất	XDTH	01/03/2021	8924579335	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				352625274
121	Nguyễn Lê Huy	Công nhân sản xuất	XDTH	01/03/2021	5220892430	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				215560645
122	Nguyễn Lê Anh Thư	Công nhân sản xuất	XDTH	01/03/2021	7929591322	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				079302018836
123	Nguyễn Huy Hoàng	Công nhân sản xuất	XDTH	01/03/2021	7422922057	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				281295851
124	Nguyễn Hoài Vũ	Công nhân sản xuất	XDTH	01/03/2021	7916037558	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				079095013526
125	Nguyễn Hà Mỹ Dung	Công nhân sản xuất	XDTH	01/03/2021	5221872050	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				215512082

126	Nguyễn Đình Thi	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/03/2021	9422232833	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				366327258
127	Nguyễn Đăng Duy	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/03/2021	7021988381	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				285581556
128	Nguyễn Công Danh	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/03/2021	8621717208	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				331827033
129	Nguyễn Anh Quốc	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/03/2021	7721795143	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				077092002824
130	Mai Thị Thúy Ngân	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/03/2021	5220971120	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				215469736
131	Ma Thị Hồng Ngân	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/03/2021	7936567502	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				225679543
132	Lê Văn Hòa	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/03/2021	5420631747	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				221481035
133	Lê Văn Đông	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/03/2021	7916475870	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				366240112
134	Lê Thị Yến Nhi	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/03/2021	7912059452	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				321801558
135	Lê Thị Lanh	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/03/2021	7914026308	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				312299635
136	Lê Tấn Kha	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/03/2021	5420856258	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				221470001
137	Lê Phương Vũ	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/03/2021	7413192578	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				280974956
138	Lê Minh Hiếu	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/03/2021	8923366010	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				352634646
139	K. Bình	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/03/2021	7523749283	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				245237090
140	Huỳnh Thị Diễm	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/03/2021	7523017838	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				341997884
141	Huỳnh Đăng Võ Chương	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/03/2021	8722366921	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				381792917
142	Hồ Trọng Nguyễn	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/03/2021	8925825092	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				352619563
143	Hồ Thị Tố Nhi	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/03/2021	8321817538	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				321713454
144	Hồ Thị Tố Anh	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/03/2021	5421052757	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				221518438

145	Hồ Kiều Diễm Hương	Công nhân sản xuất	XDTH	01/03/2021	5120974494	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				212712740
146	Hà Tiên	Công nhân sản xuất	XDTH	01/03/2021	5420496281	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				221435245
147	Hà Kim Vũ	Công nhân sản xuất	XDTH	01/03/2021	5420585244	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				221395928
148	H Tươi Niê	Công nhân sản xuất	XDTH	01/03/2021	6623338551	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				241853072
149	Đỗ Thị Mai Sứu	Công nhân sản xuất	XDTH	01/03/2021	5215008131	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				215438631
150	Đặng Huỳnh Thanh Thanh	Công nhân sản xuất	XDTH	01/03/2021	7914151317	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				025859836
151	Đào Long An	Công nhân sản xuất	XDTH	01/03/2021	6421719587	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	1.855.000				231212054
152	Dương Công Lý	Công nhân sản xuất	XDTH	01/03/2021	7526831811	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				385919877
153	Châu Quốc Sơn	Công nhân sản xuất	XDTH	01/03/2021	7916129934	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				025320301
154	Bùi Vĩnh Thuận	Công nhân sản xuất	XDTH	01/03/2021	7523510999	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				371688049
155	Bùi Thị Gấm	Công nhân sản xuất	XDTH	01/03/2021	3815034963	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				174833308
156	Phạm Thị Thu Thảo	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	6623342192	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				241739003
157	Võ Văn Nhật	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	5420634933	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				221508527
158	Trần Thị Yến Nhi	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	7523848162	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				272768647
159	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	4420925328	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				044196000220
160	Nguyễn Ngọc Thành	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	8222032781	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				312398889
161	Lê Ngọc Hải	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	5220594407	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				215452415
162	Lê Thị Hồng	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	5420581564	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				221449714
163	Bùi Thị Ngọc Trâm	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	7021234913	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				285575818

164	Nguyễn Thị Kim Yến	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	6020399513	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	1.855.000				261513230
165	Huỳnh Phong Nhã	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	7936837314	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				079096003019
166	Huỳnh Khánh Tâm	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	5420656331	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				221508076
167	Hoàng Phi Hùng	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	6624210717	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				241779277
168	Đoàn Văn Út	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	7916530998	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				079096004178
169	Trần Quang Huy	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	5420832312	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				221493625
170	Phan Văn Thắng	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	4217010595	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				184328634
171	Phạm Thị Hiền	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	5220965216	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				215418932
172	Nguyễn Thị Tâm	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	6021606491	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				261518420
173	Nguyễn Thành Nhân	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	7916216973	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				025740661
174	Nguyễn Phước Trung Khang	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	6623246955	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				241573596
175	Mai Hoàng Anh Tuấn	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	7929414726	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				079097000062
176	Lê Thành Tây	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	7416182851	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				215335938
177	Lê Thị Bích Trâm	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	5220636132	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				215510215
178	Trần Công Chúng	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	7916262578	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				366047905
179	Phạm Hoàng Vui	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	9423191694	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				366261785
180	Nguyễn Ngọc Sư	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	5221908041	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				215487449
181	Huỳnh Thị Thụy Kiều	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	7916476887	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				215450579
182	Đoàn Thị Trữ	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	5620724539	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				225618165

183	Trần Văn Tín	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	5420584935	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	1.855.000				221517023
184	Trần Văn Chính	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	6623423779	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				241753777
185	Lê Văn Trường	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	5221018304	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	1.855.000				215585502
186	Vô Văn Thông	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	5220610458	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				215581371
187	Vô Thị Thắm	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	5420307677	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				221512067
188	Vô Minh Nhật	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	5420249943	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				221395280
189	Trương Minh Tông	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	5420794710	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				221506114
190	Phan Văn Trường	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	5420329415	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				221471441
191	Lê Thị Đông Phương	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	9521394562	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				385664642
192	Trần Thanh Tâm	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	5220960408	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				215325268
193	Phạm Quốc Thái	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	6624303920	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				241449676
194	Nguyễn Văn Ôi	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	7914148261	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				334830029
195	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	6720801298	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				245365594
196	Ngô Thị Kim Phụng	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	7021548218	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				285762084
197	Nguyễn Thị Hồng Trang	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	5621248879	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	1.855.000				225389165
198	Nguyễn Đức Thịnh	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	7929478911	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				079203023732
199	Nguyễn Duy Luân	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	7222122020	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				291205904
200	Huyền Phước Thảo	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	7516143535	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				08609400097
201	Lâm Thị Minh Mẫn	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	7929545737	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				079301002178

202	Nguyễn Trung Danh	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/04/2021	7021921918	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				285760252
203	Phan Nguyễn Thanh Hải	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/04/2021	7929686857	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				026033446
204	Trần Thị Phương	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/04/2021	5121179401	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				212275329
205	Trần Văn Hương	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/04/2021	6423350925	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				231132215
206	Trần Ngọc Kim Anh	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/04/2021	7929756002	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				079301005979
207	Võ Tuyết Mai Kha	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/04/2021	5121670185	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				212849278
208	Nguyễn Thị Thu Hà	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/04/2021	5220765384	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				215498054
209	Nguyễn Thị Ngọc Trầm	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/04/2021	7916307970	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				215390982
210	Nguyễn Thị Kim Loan	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/04/2021	5820762915	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				264516432
211	Trần Kim Thắng	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/04/2021	5420350305	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				221385972
212	Phan Thị Linh	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/04/2021	4217116211	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				184428363
213	Nguyễn Minh Hải	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/04/2021	7937606071	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				026062277
214	Nguyễn Tấn Phát	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/04/2021	7914020515	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				025165116
215	Nguyễn Thành An	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/04/2021	5220821065	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				215331082
216	Nguyễn Đình Cầu	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/04/2021	5420679421	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				221468201
217	Lâm Thúy Dy	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/04/2021	9521414238	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				385692018
218	Lê Dương Phương Thảo	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/06/2021	9122555358	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				072195003233
219	Huỳnh Công Hữu	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/04/2021	5420767075	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				221452505
220	Đỗ Thành Đạt	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/04/2021	5220584331	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				215510269

221	Trương Thị Lệ Thanh	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	7416148508	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					197402751
222	Trần Văn Phước	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	5620773903	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					225603738
223	Phan Thị Thủy Trúc	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	7911404081	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					215181115
224	Ngô Đa Sang	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	5220862964	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					215560359
225	Bùi Ngọc Tú Uyên	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	4921335186	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					205980420
226	Vũ Duy Biên	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	6623230162	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					241540380
227	Phan Thiên Tín	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	7523951349	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					381887141
228	Lâm Sơn Tinh	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	7523599267	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					285680907
229	Hồ Thị Ngọc Hào	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	7523214437	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					241851691
230	Đàm Văn Chiến	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	6623427631	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					241799691
231	Lê Thủy Quyên	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	7523619757	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					381892752
232	Hà Kim Sơn	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	5420670643	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					221491613
233	Trần Thị Thủy Tiên	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	5420311863	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					221475287
234	Phạm Thị Trang	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	6622982270	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					241911239
235	Nguyễn Văn Thảo	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	7523645230	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					352653125
236	Nguyễn Thị Hiền	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	5220903756	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					215489756
237	Nguyễn Thị Bảo Yến	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	4420855185	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					044300002841
238	Nguyễn Hoài Thương	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	7929702062	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					025805200
239	Lê Thị Mỹ Duyên	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	9121872431	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					371978505

240	Lê Võ Trung Kiên	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/04/2021	7523214341	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				082202000172
241	Lê Ngọc Phương Thúy	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/04/2021	7929465188	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				079301005361
242	Trần Hải Bằng	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/04/2021	9222563986	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	1.855.000				092201001048
243	Trương Hoàng Tú	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/04/2021	7913141620	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				352028143
244	Nguyễn Tấn Lộc	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/04/2021	7929192523	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				025287250
245	Nguyễn Đăng Tuyên	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/04/2021	6822509561	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				251268048
246	Nguyễn Minh Thuận	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/04/2021	7523494113	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	1.855.000				092201000085
247	Lâm Hữu Vàng	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/04/2021	9521104828	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				385824823
248	Hồ Nguyễn Thu Uyên	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/06/2021	7515032935	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				079192007748
249	Đoàn Thanh Thúy	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/04/2021	5620759233	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				225631112
250	Lê Thị Hồng Thúy	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/04/2021	6021071455	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				261648604
251	Nguyễn Văn Lộc	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/04/2021	5621189493	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				225702303
252	Phan Văn Hoàng	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/04/2021	6020252862	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				261457789
253	Phạm Thị Phương Lâm	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/04/2021	7523053487	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				231330385
254	Nguyễn Thế Huy	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/06/2021	5420386830	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				221496039
255	Nguyễn Phương Nam	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/04/2021	7523146623	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				342068857
256	Đoàn Nguyễn Thanh Nhàn	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/04/2021	5220854833	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				215569803
257	Huỳnh Quốc Khương	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/04/2021	7523055844	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				381928119
258	Huỳnh Văn Khánh	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/04/2021	7424382688	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				221465972

259	Huỳnh Văn Trường	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	7929526030	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					079091000611
260	Đinh Xuân Lâm	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	7415074450	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					183727027
261	Nguyễn Văn Hải	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	5220973561	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					215610179
262	Nguyễn Thị Hồng Chi	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	7523810045	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					371699129
263	Nguyễn Sỹ Thăng	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	0207248228	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					024634940
264	Nguyễn Hữu Nhân	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	7022476211	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					285811597
265	Nguyễn Thị Thùy Trang	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	4216343864	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					184325744
266	Nguyễn Thị Tuyết Hương	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	8016052170	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					079184014473
267	Nguyễn Hoàng Phượng Trinh	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	7932038532	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					026074627
268	Nguyễn Ngọc Tâm	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	7929435491	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					026032805
269	Huỳnh Nghi	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	7523335003	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					092199002132
270	Đặng Thị Thanh Nhã	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	5220812653	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					215507620
271	Nguyễn Văn Huy	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	6623199303	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					24154986
272	Nguyễn Văn Nam	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	5220918316	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					215557071
273	Phan Thanh Tường	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	5220186981	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					215410022
274	Phan Thị Thanh Nhã	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	5420608861	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					221539912
275	Trần Thị Thu Thảo	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	5220820584	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					215502756
276	Trần Lê Bích Vân	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	7523190603	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					215508706
277	Trần Tiên	Công nhân sản xuất	XDTH	01/04/2021	7915070008	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000					264452132

278	Nguyễn Trần Danh	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/04/2021	6720963976	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				245381900
279	Huỳnh Vũ Trường Duy	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/04/2021	7929223206	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				079087001825
280	Phạm Thu Thủy	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/04/2021	5121161324	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				212840858
281	Lý Thị Huyền Trân	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/04/2021	8925474437	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				352516407
282	Trần Thị Như Ý	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/04/2021	7523406716	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				342015489
283	Lê Thị Yến Nhi	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/04/2021	7523749481	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				321801558
284	La Văn Tôm	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/04/2021	5220272563	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				215316669
285	Trịnh Nam Cao	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/05/2021	3516008536	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				035093000545
286	Lý Thị Ngọc Trang	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/05/2021	7916578349	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				385759549
287	Bùi Khánh Huyền	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/03/2021	7523082110	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				034302010790
288	Đỗ Ngọc Minh Trang	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/06/2021	7929562168	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				79199009241
289	Đỗ Tú Oanh	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/06/2021	5420496568	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				221509260
290	Lê Văn Thanh	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/06/2021	7412220301	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				038092017617
291	Nguyễn Thị Tường Vi	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/06/2021	5420942594	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				221475666
292	Võ Tấn Đồng	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/06/2021	5420959220	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				221527361
293	Trương Kim Hồng Ánh	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/06/2021	7937425487	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				025403360
294	Nguyễn Ngọc Viện	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/06/2021	5221245719	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				215349005
295	Đỗ Võ Nguyễn Trường	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/06/2021	5420373358	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				221526861
296	Nguyễn Minh Đức	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/06/2021	8321508284	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	1.855.000				321773606

297	Nguyễn Thị Trà Giang	Công nhân sản xuất	XDTH	01/06/2021	4217116647	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				184465055
298	Nguyễn Thị Lệ	Công nhân sản xuất	XDTH	01/06/2021	5220772613	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				215507715
299	Dương Văn Diệp	Công nhân sản xuất	XDTH	01/06/2021	6720923230	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				245333475
300	Huỳnh Minh Nhi	Công nhân sản xuất	XDTH	01/06/2021	7515149963	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				381865046
301	Trần Quốc Tuấn	Công nhân sản xuất	XDTH	01/06/2021	7915045937	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				079092010504
302	Huỳnh Hải Dương	Công nhân sản xuất	XDTH	01/06/2021	8022183051	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				301776653
303	Phùng Thân Lâm	Công nhân sản xuất	XDTH	01/06/2021	5820724833	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				264488389
304	Trình Thị Thu Tốt	Công nhân sản xuất	XDTH	01/06/2021	5420817211	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	1.855.000				221357186
305	Lê Văn Hoàng	Công nhân sản xuất	XDTH	01/06/2021	3821839734	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				038201017614
306	Nguyễn Thị Kim Ngân	Công nhân sản xuất	XDTH	01/06/2021	8321468761	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				321542070
307	Emmaxit Ý	Công nhân sản xuất	XDTH	01/06/2021	5820506805	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				264458332
308	Trần Thị Kim Tiến	Công nhân sản xuất	XDTH	01/06/2021	7915248920	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				221416847
309	Trương Ngọc Anh	Công nhân sản xuất	XDTH	01/06/2021	7938622890	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				024477595
310	Phạm Thị Tuyết Nghi	Công nhân sản xuất	XDTH	01/06/2021	7523397245	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				366286328
311	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	Công nhân sản xuất	XDTH	01/06/2021	7929241688	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				025387057
312	Nguyễn Ngọc Thúy Linh	Công nhân sản xuất	XDTH	01/06/2021	7526660874	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				272688184
313	Nguyễn Quốc Vương	Công nhân sản xuất	XDTH	01/06/2021	8321658114	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				321564232
314	Nguyễn Tấn Tài	Công nhân sản xuất	XDTH	01/06/2021	7939515167	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				026099141
315	Nguyễn Công Thìn	Công nhân sản xuất	XDTH	01/06/2021	5220877247	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				215502662

316	Lê Bảo Ngọc	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/06/2021	6423179952	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				230947011
317	Lê Dương Phương Thảo	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/06/2021	8222914175	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				312326156
318	Đào Quang Phụng	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/06/2021	5820942437	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				264575035
319	Hoàng Đức Cường	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/06/2021	6720613481	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				245396973
320	Bùi Vi Lê	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/06/2021	9522147125	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				385750067
321	Dương Cẩm Diễn	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/06/2021	7915235156	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				381580549
322	Trần Minh Hiếu	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/06/2021	9123492883	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				371816147
323	Trần Thị Bảo Hương	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/06/2021	7938740607	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	1.855.000				285830229
324	Trần Thị Tuyết Nga	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/06/2021	7929185471	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				026120226
325	Phạm Thị Kim Thoa	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/06/2021	7021677074	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				285848798
326	Phan Thị Huyền Trang	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/06/2021	4421162987	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	1.855.000				194573677
327	Nguyễn Thành Vương	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/06/2021	5420325925	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				221520778
328	Nguyễn Tiến Đạt	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/06/2021	7523258567	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				312377410
329	Kim Thị Hồng Hoa	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/06/2021	7915225494	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				334818035
330	Đinh Thị Hạnh	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/06/2021	2620124857	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	1.855.000				044196000946
331	Châu Quanh Ly	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/06/2021	8923452494	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				352486852
332	Châu Thiên Tài	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/06/2021	5221428971	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	1.855.000				215288985
333	Nguyễn Thị Thủy Hằng	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/06/2021	6623288919	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				241822859
334	Phan Thị Phúc	Công nhân sản xuất	XĐTH	01/06/2021	6624429180	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				241961595



335	Đinh Viết Hà	Công nhân sản xuất	XDTH	01/06/2021	7021529165	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				285613161
336	Cao Thị Sáu	Công nhân sản xuất	XDTH	01/06/2021	7912059316	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				187014011
337	Đặng Quang Sáng	Công nhân sản xuất	XDTH	01/06/2021	4217106087	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				184425705
338	Lê Thị Mỹ Vương	Công nhân sản xuất	XDTH	01/05/2021	7516162592	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				221229988
339	Trần Thị Bích Nguyễn	Công nhân sản xuất	XDTH	01/05/2021	6622478207	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				241781231
340	Đặng Thiên Chương	Công nhân sản xuất	XDTH	01/05/2021	7216038767	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				191769580
341	Trần Văn Thuộc	Công nhân sản xuất	XDTH	01/05/2021	8023619400	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				301618448
342	Thạch Hoài Nhân	Công nhân sản xuất	XDTH	01/06/2021	8421337943	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				334943723
343	Nguyễn Thị Xuân Tiến	Công nhân sản xuất	XDTH	01/06/2021	5220367584	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000				215519429

Cộng: 343 người lao động

1.226.155.000

II. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em dưới 06 tuổi

TT	Họ và tên	STT tại Mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tên tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ	Số tài khoản	Ngân hàng	Số CMND/thẻ căn cước công dân
1	Bùi Thị Thu Quyền	3	Nguyễn Hoài Khả Di	21/01/2020	Nguyễn Quốc Sơn	221532943	1.000.000				221483536
2	Thái Sơn	58	Thái Bảo Trân	26/05/2018	Trần Thị Ngọc Hân	334281902	1.000.000				334524185
3	Phạm Thị Kim Triều	67	Nguyễn Phạm Gia Bảo	08/04/2017	Nguyễn Tường An	271483819	1.000.000				272739490
4	Nguyễn Đăng Duy	127	Nguyễn Thị Hồng Mỹ	11/07/2020	Lê Thị Yến Nhi	25924584	1.000.000				285581556
5	Nguyễn Hoài Vũ	126	Nguyễn Ngọc Bảo Anh	09/09/2020	Hà Mỹ Nhung	79195010187	1.000.000				79095013526
6	Trần Thị Yến Nhi	158	Nguyễn Trần Gia Hân	20/09/2020	Nguyễn Hữu Sang	272399959	1.000.000				272768647

7	Phan Thị Thùy Trúc	223	Nguyễn Trọng Tiến	23/09/2018	Nguyễn Văn Trí	211829783	1.000.000				215181115
8	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	159	Lê Nguyễn Gia Bảo	18/10/2018	Lê Văn Hào	194654356	1.000.000				44196000220
9	Lê Thị Yến Nhi	134	Trần Hoàng Huy	25/11/2019	Trần Hoàng Phúc	334744808	1.000.000				321801558
10	Lê Thị Hồng	162	Lê Phương Uyên	30/04/2019	Lê Văn Chung	174682295	1.000.000				221449714
11	Bùi Ngọc Tú Uyên	225	Nguyễn Nhã Quỳnh	07/11/2019	Nguyễn Việt Tiến	241600429	1.000.000				205980420
12	Lê Thành Tây	176	Lê Anh Kiệt	28/07/2020	Đặng Thị Huỳnh Như	52199013241	1.000.000				215335938
13	Trương Hoàng Tú	243	Trương Ngọc Gia Hân	23/09/2019	Võ Thị Hồng Lê	79192005156	1.000.000				352028143
14	Ngô Thị Kim Phụng	196	Hoàng Ngô Kiều Ân	06/05/2018	Hoàng Văn Điền	285761482	1.000.000				285762084
15	Huỳnh Văn Trường	259	Huỳnh Thị Thanh Hiếu	29/06/2020	Hồ Thị Tuyết Trang	79196002103	1.000.000				79091000611
			Huỳnh Thanh Trọng	29/08/2017			1.000.000				
16	Nguyễn Thị Tuyết Hương	266	Huỳnh Phúc Minh Đạo	24/11/2016	Huỳnh Đăng Minh Đức	79083003448	1.000.000				79184014473
17	Phan Thanh Tường	273	Phan Lê Khánh Quỳnh	10/04/2019	Lê Thị Minh Ngọc	215334333	1.000.000				215410022
18	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	209	Trần Nguyễn Khải	03/12/2019	Trần Thanh Phụng	215165125	1.000.000				215390982
19	Nguyễn Tấn Phát	214	Nguyễn Ngô Tấn Thanh Phong	11/06/2020	Ngô Thị Ngọc Thanh	25635099	1.000.000				25165116
20	Lê Dương Phương Thảo	218	Lê Thảo Nhi	01/06/2017	Phạm Hùng Tuấn	79090008572	1.000.000				72195003233
21	Trương Kim Hồng Anh	293	Nguyễn Đăng Phúc Khang	16/07/2020	Nguyễn Đăng Công	241265974	1.000.000				25403360
22	Châu Thiên Tài	332	Châu Hồng Ngọc	15/04/2020	Lê Thị Huyền	215380728	1.000.000				215288985
23	Cao Thị Sáu	336	Nguyễn Cao Bảo Khanh	02/01/2016	Nguyễn Văn Hoàng	187136047	1.000.000				187014011
24	Kim Thị Hồng Hoa	329	Đông Gia Huy	09/11/2017	Đông Thanh Lâm	312279944	1.000.000				334818035



25	Dặng Thiên Chương	340	Dặng Thiên Long	06/11/2016	Nguyễn Thy Hoàng Vy	261094934	1.000.000					191769580
	Cộng: 26 trẻ em						26.000.000					
	TỔNG CỘNG							1.252.155.000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 1.252.155.000 đồng
(Một tỷ, hai trăm năm mươi hai triệu, một trăm năm mươi lăm ngàn đồng chẵn)



TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THÂM ĐỊNH GIẢ MINH PHÁT**

(Đính kèm theo Quyết định số **4064** /QĐ-UBND ngày **06** tháng **10** năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoàn HDLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/ thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoàn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương													
1	Lý Ngọc Trâm	P. kế toán	Không xác định thời hạn	01/01/2021	9222623685	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Lý Ngọc Trâm	102 263 47	NH ACB - CN Đồng Nai	361807215
2	Trần Thị Minh Hiền	P. kinh doanh	Không xác định thời hạn	01/12/2019	6021326310	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thị Minh Hiền	1903 6776 561 016	NH Techcombank - CN Đồng Nai	261504125
3	Nguyễn Thành Đạt	P. kinh doanh	Không xác định thời hạn	01/10/2019	7523483280	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thành Đạt	1903 4711 779 011	NH Techcombank - CN Đồng Nai	272579190
4	Nguyễn Tiến Dũng	P. kinh doanh	Không xác định thời hạn	01/01/2021	7909333611	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Tiến Dũng	0121 000 616 880	NH Vietcombank - CN Đồng Nai	271837505
5	Nguyễn Mạnh Cường	P. giám đốc	Không xác định thời hạn	01/05/2019	7508096576	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Mạnh Cường	6701 0000 797 555	NH BIDV - CN Đồng Nai	271754435
Cộng: 05 người lao động									18.550.000				
III. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em dưới 06 tuổi													

TT	Họ và tên	Số TT tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tên tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ	Số tài khoản	Ngân hàng	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
1	Lý Ngọc Trâm	1	Nguyễn Đức Thịnh	03/06/2018	Nguyễn Đức Thành		1.000.000	Lý Ngọc Trâm	102 263 47	NH ACB - CN Đồng Nai	361807215
	Cộng: 01 trẻ em						1.000.000				
TỔNG CỘNG										19.550.000	

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

Tổng số tiền hỗ trợ: 19.550.000 đồng
(Mười chín triệu, năm trăm năm mươi ngàn đồng chẵn)



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH VŨ HỮU VINH
(Đính kèm theo Quyết định số 4064/QĐ-UBND ngày 06 tháng 0 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLD	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HDLD/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương													
1	Nguyễn Quốc Chung	Phòng kỹ thuật	Không thời hạn	01/05/2021	8923879006	09/07/2021	09/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Quốc Chung	67010001016457	BIDV CN ĐỒNG NAI	352367408
2	Lê Văn Tâm	Phòng kinh doanh	Không thời hạn	01/05/2021	7526226571	09/07/2021	09/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Văn Tâm	67010001012668	BIDV CN ĐỒNG NAI	272750019
3	Vũ Minh Hiếu	Phòng kỹ thuật	Không thời hạn	01/05/2021	7526349193	09/07/2021	09/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Vũ Minh Hiếu	67010001012659	BIDV CN ĐỒNG NAI	272883660
4	Lê Văn Hùng	Phòng kinh doanh	Không thời hạn	01/05/2021	3823308555	09/07/2021	09/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Văn Hùng	67010001127058	BIDV CN ĐỒNG NAI	173475836
5	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Phòng kế toán	Không thời hạn	01/05/2021	7912364545	09/07/2021	09/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hồng Nhung	67010001016192	BIDV CN ĐỒNG NAI	301342809
6	Nguyễn Thị Phương	Phòng kế toán	Không thời hạn	01/05/2021	7410266725	09/07/2021	09/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Phương	21510001593304	BIDV CN ĐỒNG NAI	187075100
7	Trịnh Thị Tâm	Phòng kế toán	Không thời hạn	01/05/2021	7523693751	09/07/2021	09/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Trịnh Thị Tâm	67010001012905	BIDV CN ĐỒNG NAI	272795600
8	Lê Văn Thuận	Phòng kỹ thuật	Không thời hạn	01/05/2021	7526941415	09/07/2021	09/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Văn Thuận	67010001012686	BIDV CN ĐỒNG NAI	271236385
9	Vũ Ngọc Tường Vy	Phòng kế toán	Không thời hạn	01/05/2021	7526467669	09/07/2021	09/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Vũ Ngọc Tường Vy	0878714819	MB CN LONG THÀNH	272767526

10	Lê Thị Thùy Dung	Phòng kế toán	Không thời hạn	01/06/2021	7522993799	09/07/2021	09/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Thị Thùy Dung	67010001282984	BIDV CN ĐỒNG NAI	038300000759
11	Phạm Thị Thùy Trang	Phòng kế toán	Không thời hạn	01/06/2021	5221792322	09/07/2021	09/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Thị Thùy Trang	67010001282975	BIDV CN ĐỒNG NAI	215426773
Cộng: 11 người lao động													
II. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em dưới 06 tuổi													
TT	Họ và tên	Số TT tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tên tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ	Số tài khoản	Ngân hàng	Số CMND/ thẻ căn cước công dân		
1	Trịnh Thị Tâm	7	Nguyễn Khôi Nguyễn	13/10/2016	Nguyễn Văn Lý	273197069	1.000.000	Trịnh Thị Tâm	67010001012905	BIDV CN ĐỒNG NAI	272795600		
2	Nguyễn Thị Phương	6	Nguyễn Hoàng Phương Vy	28/09/2018	Nguyễn Văn Hiếu	272470455	1.000.000	Nguyễn Thị Phương	21510001593304	BIDV CN ĐỒNG NAI	187075100		
3	Lê Thị Thùy Dung	10	Hoàng Lê Quỳnh Anh	25/07/2020	Hoàng Phú Hà	272637198	1.000.000	Lê Thị Thùy Dung	67010001282984	BIDV CN ĐỒNG NAI	38300000759		
Cộng: 03 trẻ em							3.000.000						
TỔNG CỘNG											43.810.000		

Tổng số tiền hỗ trợ: 43.810.000 đồng
(Bốn mươi ba triệu, tám trăm mười ngàn đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng